

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM-ST

Ngày 30/10/2020

V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán  
hợp đồng mua bán xi măng rời Vissai PCB40”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Song Trà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 27/7/2020 về “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán hợp đồng mua bán xi măng rời Vissai PCB40”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST-KDTM, ngày 31/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2020/QĐST- KDTM ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng V (Công ty V)

Địa chỉ: Số A đường Q, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi

**\* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tấn Đ, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; ông Đ có mặt.

**\* Bị đơn:** Công ty cổ phần bê tông S (Công ty S).

Địa chỉ: Số B đường N, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

**\* Người đại diện hợp pháp của bị đơn:** Ông Lê Quang D, chức vụ: Giám đốc, Nơi đăng ký hộ khẩu: Số A Hẻm C2, đường H, phường 13, quận T, thành

phố Hồ Chí Minh, địa chỉ thường trú: Số C đường T, phường D, quận G, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; ông D vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 16/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty V trình bày:*

Vào ngày 01/6/2019 tại Công ty V, đại diện Công ty V và Công ty S có ký hợp đồng mua bán số 05/HĐMB/2019 với nội dung: Bên A (Công ty V) đồng ý bán, bên B (Công ty S) đồng ý mua sản phẩm xi măng rời Vissai PCB40 do bên A cung cấp, số lượng hàng cũng như các nội dung khác sẽ được thể hiện cụ thể trong từng đơn đặt hàng bằng Fax, điện thoại cho từng lô hàng cụ thể có phiếu yêu cầu và giao nhận của hai bên làm cơ sở thanh toán, trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự thay đổi giá, bên A sẽ thông báo cho bên B trước 03 ngày kể từ ngày áp dụng giá mới để hai bên thực hiện, hợp đồng có các điều khoản quy định về chất lượng và quy cách, số lượng và đơn giá, phương thức thanh toán, địa điểm và phương thức giao nhận hàng, thời gian hiệu lực hợp đồng và điều khoản chung.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V đã bán cho Công ty S số lượng hàng tương đương số tiền là 475.612.080 đồng, Công ty S đã thanh toán 140.000.000 đồng, còn nợ Công ty V số tiền là 335.612.080 đồng. Ngày 20/4/2020, ông Lê Quang D (là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty S) đã thừa nhận bằng văn bản còn nợ Công ty V số tiền là 335.612.000 đồng và cam kết trả nợ như sau: Từ ngày 20/4/2020 đến ngày 30/4/2020 sẽ thanh toán 100.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán trong tháng 5/2020 cho Công ty V nhưng thời hạn cam kết đã qua Công ty S vẫn không thanh toán. Tại đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 16/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án Công ty V yêu cầu Công ty S phải thanh toán số tiền 335.612.080 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa Công ty V thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu Công ty S phải thanh toán số tiền 335.612.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

*\* Bị đơn Công ty S đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Quang D vắng mặt không có lý do tại phiên

tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Quang D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tòa án đã tổng Đ hợp lệ cho Công ty S: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng trong thời hạn luật định, Công ty S không có ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của Công ty V, người đại diện hợp pháp không đến Tòa án làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ. Theo tài liệu, chứng cứ do Công ty V cung cấp và quy định tại Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại thì việc Công ty V khởi kiện yêu cầu Công ty S phải thanh toán cho Công ty V số tiền nợ gốc là 335.612.000 đồng theo Giấy cam kết trả nợ ngày 20/4/2020 giữa hai bên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về án phí: Công ty S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả tạm ứng án phí cho Công ty V

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng V. Buộc Công ty cổ phần bê tông S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng V số tiền 335.612.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công ty cổ phần bê tông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.780.600 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng V 8.390.302 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0005122 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Ly**